

Số: **2718**/QĐ-BNN- XD

Hà Nội, ngày **15** tháng **11** năm **2013**

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt bổ sung kế hoạch đấu thầu
Dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp
Phân ban điều phối dự án Trung ương (CPCU) thực hiện**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ;

Căn cứ các Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003, Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 và số 68/2012/NĐ-CP ngày 12/9/2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ các Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 và số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức ODA;

Căn cứ Thông tư số 82/2007/TT-BTC ngày 12/7/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Quyết định số 1067/QĐ/BNN-LN ngày 27/4/2004 và số 2741/QĐ/BNN-HTQT ngày 08/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp;

Căn cứ Hiệp định tín dụng phát triển dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp số Cr.3953-VN ký kết ngày 04/4/2005 giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế và thư ngày 31/3/2011 sửa đổi Hiệp định tín dụng số 3953-VN;

Căn cứ Công văn số 1759/TTg-HTQT ngày 30/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung vốn cho dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp;

Căn cứ Hiệp định tài trợ khoản tài trợ bổ sung cho dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp khoản tín dụng số 5070-VN giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế ngày 15/6/2012;

Căn cứ Quyết định số 1182/QĐ/BNN-HTQT ngày 02/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt điều chỉnh và gia hạn thời gian thực hiện dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp;

Căn cứ các Quyết định số 448/QĐ/BNN-HTQT ngày 03/3/2006 và số 1253/QĐ-BNN-TCCB ngày 13/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt số tay thực hiện và sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý và tổ chức thực hiện dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp;

Căn cứ các Quyết định số 1207/QĐ-BNN-XD ngày 06/6/2011, số 3231/QĐ-BNN-XD ngày 30/12/2011, số 1556/QĐ-BNN-XD ngày 02/7/2012, số 3110/QĐ-BNN-XD ngày 13/12/2012 và số 862/QĐ-BNN-XD ngày 22/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đấu thầu dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp phần do ban điều phối Trung ương thực hiện;

Căn cứ thư không phản đối ngày 24/10/2013 của Ngân hàng thế giới về kế hoạch mua sắm năm 2014 cho dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 2344/DALN-WB3 ngày 30/10/2013 của Trưởng ban Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp xin phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đấu thầu năm 2014 (phần ban điều phối dự án Trung ương thực hiện) dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình (tại báo cáo thẩm định số: 1256 /XD-CD ngày 04/11/2013),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt bổ sung kế hoạch đấu thầu năm 2014 Phần do ban điều phối dự án Trung ương (CPCU) thực hiện thuộc dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp với nội dung chính như sau:

Phần công việc thuộc kế hoạch đấu thầu: bao gồm 07 gói thầu (Chia ra: 03 gói thầu mua sắm hàng hóa với giá trị: 100,500 USD/Một trăm ngàn, năm trăm đô la Mỹ; 04 gói tư vấn với giá trị: 392,500 USD/Ba trăm chín mươi hai ngàn, năm trăm đô la Mỹ) với tổng giá trị các gói thầu: 493,000 USD (Bốn trăm chín mươi ba ngàn đô la Mỹ).

Điều 2. Tên gói thầu, số gói thầu, giá gói thầu, hình thức lựa chọn nhà thầu, phương thức đấu thầu, thời gian lựa chọn nhà thầu, hình thức hợp đồng và thời gian thực hiện hợp đồng, đơn vị thực hiện: chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

Phần kinh phí để thực hiện các gói thầu trên được sử dụng từ khoản tài trợ theo phần A mục IV Phụ lục 2 Hiệp định tài trợ khoản tài trợ bổ sung cho dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp khoản tín dụng số 5070-VN giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế ngày 15/6/2012.

Nguồn vốn của các gói thầu: 100% Vay Hiệp hội phát triển quốc tế (IDA).

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và bổ sung Quyết định số 1207/QĐ-BNN-XD ngày 06/6/2011, số 3231/QĐ-BNN-XD ngày 30/12/2011; số 1556/QĐ-BNN-XD ngày 02/7/2012, số 3110/QĐ-BNN-XD ngày 13/12/2012 và số 862/QĐ-BNN-XD ngày 22/4/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ Kế hoạch, Vụ Tài Chính, Vụ Hợp tác Quốc tế, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Trưởng ban Ban Quản lý các dự án Lâm nghiệp và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Các Bộ KH&ĐT, TC, TN&MT;
- NH nhà nước, Kho bạc NN TW;
- UBND và Sở NN&PTNT các tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Thanh Hoá, Nghệ An;
- Vụ TC, KH, HTQT, TCCB;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- Ban QL các dự án LN;
- Lưu: VT, Cục XD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hà Công Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1832/ SY-UBND

Bình Định, ngày 20 tháng 11 năm 2013

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- PVPNN, K13;
- Lưu: VT (04b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thi



PHỤ LỤC: BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẤU THẦU NĂM 2014

Dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp - Phần do ban điều phối dự án Trung ương (CPCU) thực hiện
 Kèm theo Quyết định số: **2718** / QĐ-BNN-XD ngày **15/11/2013** của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Đơn vị tính: USD

TT	Tên gói thầu	Số hiệu gói thầu	Giá gói thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Đơn vị thực hiện
Phân công việc thuộc kế hoạch đấu thầu									
I	Hàng hoá		100.500						
1	Thiết bị khai thác và phòng chống cháy rừng cho nhóm chứng chỉ rừng	HH43	47.000	Chào hàng cạnh tranh (Shopping)	01 túi hồ sơ	Quý IV/2013	Trọn gói	01 (tháng)	CPCU
2	Tài liệu khuyến lâm	HH44	9.500	Chào hàng cạnh tranh (Shopping)		Quý I/2014		01 (tháng)	CPCU
3	Cây đầu đồng bổ sung cho 06 tỉnh	HH45	44.000			Quý I/2014		01 (tháng)	CPCU
II	Tư vấn		392.500						
1	Đánh giá tài nguyên rừng cộng đồng và xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng rừng bền vững	TV73	120.000	Tuyển chọn dựa trên năng lực của tư vấn (CQS)	02 túi hồ sơ	Quý I/2014	Trọn gói	05 (tháng)	CPCU
2	Đánh giá, tổng kết mô hình và xây dựng hướng dẫn chuyển hóa rừng gỗ nhỏ thành gỗ lớn	TV74	126.000		02 túi hồ sơ	Quý I/2014	Trọn gói	06 (tháng)	CPCU
3	Chuyên gia rừng cộng đồng trong nước	TV75	26.500	Tư vấn cá nhân (IC)	01 túi hồ sơ	Quý I/2014	Theo thời gian	12 (tháng)	CPCU
4	Bản đồ hóa hoàn công năm 2013	TV76	120.000	Tuyển chọn dựa trên năng lực của tư vấn (CQS)	02 túi hồ sơ	Quý II/2014	Trọn gói	05 (tháng)	CPCU
Tổng cộng			493.000						
(Bốn trăm chín mươi ba ngàn đô la Mỹ)									

Lưu ý: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện phương pháp xét duyệt (trước hoặc sau) theo quy định của nhà tài trợ